UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3010 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Phượng Nghi và xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Phượng Nghi và xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa" (trữ lượng tính đến ngày 02/6/2013);

Căn cứ các Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 18/5/2015; Quyết định số 5412/QĐ-UBND ngày 23/12/2015; Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 30/3/2017; Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 20/3/2018; Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 12/3/2019; Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 29/7/2019;

Căn cứ Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Phượng Nghi và xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh; Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh của Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 700/TTr-STNMT ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Phượng Nghi và xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Phượng Nghi và xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh; địa chỉ: Nhà ông Lê Đình Phú, Tô Vĩnh Diện, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

b) Giá tính tiền cấp quyền: $G = G_{tn} \times K_{qđ}$ = 70.000 đồng/m^3 x 1,475 = 103.250 đồng/m^3 đối với đá vôi làm VLXD thông thường;

c) Trữ lượng: Q= 855.600 m^3 đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: K_1 = 0,9;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: K_2 = 0,9;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: R= 3% [đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)];

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

T= $T_1 – T_2$; trong đó:

T_1 = (Q x G x K_1 x K_2 x R) = (855.600 m^3 x 103.250 đồng/m^3 x 0,9 x 0,9 x 3%)= 2.146.679.010 đồng;

T_2= 120.126.240 đồng - là số tiền đơn vị đã nộp;

Như vậy, tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị còn phải nộp là: 2.146.679.010 đồng - 120.126.240 đồng = 2.026.552.770 đồng;

g) Số năm khai thác (làm tròn) là: X = 25 năm;

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: X=12 lần (làm tròn).

i) Số tiền nộp lần đầu: $T_{lđ}$= T : 12 (lần) x 30%.

$T_{lđ}$= 2.026.552.770 đồng : 12 x 30%= 50.663.819 đồng; *(Năm mươi triệu, sáu trăm sáu ba nghìn, tám trăm mười chín đồng);*

k) Số tiền nộp từ lần thứ 02 đến lần thứ 12:

T_{hn}= (T- $T_{lđ}$) : (12 – 1)

T_{hn}= (2.026.552.770 đồng - 50.663.819 đồng): (12-1)= 179.626.268 đồng; *(Một trăm bảy chín triệu, sáu trăm hai sáu nghìn, hai trăm sáu tám đồng);*

l) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 02 kỳ:

+ Kỳ thứ nhất: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/5;

+ Kỳ thứ 2: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/10.

m) Diện tích khu vực khai thác 24.455 m^2; trong đó: Diện tích mỏ tại xã Mậu Lâm 524 m^2 (chiếm 2,2%), Diện tích mỏ tại xã Phượng Nghi 23.931 m^2 (chiếm 97,8%),

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh thực hiện nộp hoàn trả kinh phí thăm dò với số tiền là: 88.805.000 đồng *(Tám tám triệu, tám trăm lẻ năm nghìn đồng)*, theo thông tin:

- Tên đơn vị nhận tiền: Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Số tài khoản: 3713 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số quan hệ ngân sách: 1014711.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và kinh phí thăm dò khoáng sản hoàn trả ngân sách Nhà nước phải nộp theo quy định.

2. Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và kinh phí thăm dò khoáng sản hoàn trả ngân sách Nhà nước vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND huyện Như Thanh, UBND xã Phượng Nghi, UBND xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, sử dụng kinh phí thăm dò khoáng sản do Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh hoàn trả theo quy định của pháp luật ; Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Chủ tịch UBND xã Phượng Nghi, Chủ tịch UBND xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng thương mại và Du lịch Việt Anh; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Lưu: VT, CN, KTTC (HYT).
  QDKP 20-220

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Thi